

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2017

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Xuân Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Kỳ Tùng và ông Võ Hùng Định.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Đơn – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2017/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2017 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Dương Thị Thanh H** - sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

*** Bị đơn:** Anh **Trần Văn O** - sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh O tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào năm 1994 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Phú Yên. Trong thời gian sống chung, anh O thường xuyên đánh đập chị, anh O hay ghen tuông, ăn nhậu. Cách đây 04 năm chị có nộp đơn xin ly hôn tại Tòa nhưng được hoà giải nên chị rút đơn. Đến khoảng năm 2015, anh O có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác rồi hăm dọa giết chị. Chị và anh O đã sống ly thân đến nay đã hơn 02 năm, không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bản thân chị không thể

hàn gắn tình cảm với anh O được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Văn O.

Về con chung: Trong thời gian hôn nhân chị và anh O có 02 con chung tên Trần Văn H – sinh năm 1991 và Trần Thị Mỹ N – sinh năm 1995. Ly hôn, các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn O vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn anh Trần Văn O không có mặt nên không hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị đơn anh Trần Văn O đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

Xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 1994. Đây là hôn nhân hợp pháp, chị H đề nghị Tòa án cho ly hôn vì cho rằng trong quá trình sống chung, anh O thường xuyên đánh đập chị, anh O hay ghen tuông, ăn nhậu. Đến khoảng năm 2015, anh O có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác rồi hăm dọa giết chị, hiện nay giữa chị và anh O đã sống ly thân, nay chị H không còn tình cảm vợ chồng với anh O. Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh O. Căn cứ theo nội dung biên bản xác minh ngày 01/8/2017 (bút lục 30) của địa phương và biên bản làm việc ngày 01/8/2017 của con chung tên Trần Văn H (bút lục số 31). Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh O đã đến mức trầm trọng, có xảy ra bạo lực gia đình, vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay đã hơn 02 năm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về con chung: Chị H và anh O có 02 con chung gồm: Trần Văn H – sinh năm 1991 và Trần Thị Mỹ N – sinh năm 1995. Ly hôn, các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Dương Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

* Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; nguyên đơn chị Dương Thị Thanh H được ly hôn với bị đơn anh Trần Văn O.

* Về con chung: Không xem xét

* Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét

* Về án phí: Nguyên đơn chị Dương Thị Thanh H phải chịu **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng trước tại biên lai thu tiền ký hiệu AA/2015/0003384 ngày 03/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Phú Yên. Chị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên(1);
- VKSND h. C (2);
- THADS h. C (1);
- Nguyên đơn, Bị đơn (2);
- UBND xã H (1);
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Xuân Huy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Xuân Huy

